TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 27/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thọ và bà Chu Thị Nụ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Ngày tháng năm sinh: 10 tháng 9 năm 1984 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: xóm QP, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tich: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nông Văn V (Đã chết) và bà Lương Thị G - Sinh năm 1963; Anh chị em ruột: Gia đình có 03 người, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Triệu Thị H - Sinh năm: 1987; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày 08/01/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Nông Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03 tháng 3 năm 1985 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: xóm ĐB, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nông Văn X (Đã chết) và bà Lương Thị H - Sinh năm 1962; Anh chị em ruột: Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Triệu Thị H - Sinh năm 1986; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội "Đánh bạc" (Bản án số 105/2017/HS-ST). Đã chấp hành xong các Quyết định của bản án.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến ngày 26/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

3. Họ và tên: **Trần Văn D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08 tháng 10 năm 1988 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Trần Văn T - Sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị H - Sinh năm 1969; Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Đàm Thị Ngọc M - Sinh năm 1994; Con: Có 01 con sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày 08/01/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Đỗ Thành C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15 tháng 8 năm 1976 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: xóm C, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Đỗ Văn Đ (Đã chết) và bà Lê Thị T - Sinh năm 1940; Anh chị em ruột: Gia đình có 10 anh em, bị cáo là con thứ 07; Vợ: Trần Thị Th - Sinh năm 1987; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015.

- Tiền án: 01, ngày 17/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 9 tháng tù về tội "Đánh bạc", ngày 10/12/2020 ra trại.

- Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 30/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 8 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

+ Ngày 03/8/2018 bị Công an xã BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc".

+ Ngày 04/11/2019 bị Công an xã BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc".

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến ngày 26/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

5. Họ và tên: **Lý Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01 tháng 10 năm 1986 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: xóm ĐB, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng phái: Là Đảng viên Đảng Cộng

sản Việt Nam, ngày 16/3/2021 bị UBKT Huyện ủy ra Quyết định số 10 đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Lý Văn H; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lý Văn H1 - Sinh năm 1953 và bà Phan Thị P – Sinh năm 1959; Anh chị em ruột: Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 05; Vợ: Triệu Thị Đ - Sinh năm 1988; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày 08/01/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(các bị cáo đều có mặt)

- **Người làm chứng:** Anh Trần Văn L, sinh năm 1998, vắng mặt.

Địa chỉ: xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên

- **Người chứng kiến:**

1. Anh Trần Văn C, sinh năm 1972, vắng mặt.

2. Anh Hà Văn V, sinh năm 1971, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: xóm QP, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40’ ngày 05/01/2021 Công an huyện VN phối hợp với Công an xã BL, huyện VN tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xóm QP, xã BL đã phát hiện bắt quả tang 06 đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền tại gian nhà giữa phòng khách nhà riêng của Nông Văn T - sinh năm 1984, thuộc xóm QP, xã BL, huyện VN gồm: Nông Văn T chủ nhà; Đỗ Thành C - sinh năm 1976, trú tại xóm C, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Lý Văn H - sinh năm 1986, trú tại xóm ĐB, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Trần Văn L - sinh năm 1998 và Trần Văn D - sinh năm 1988 đều trú tại xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Nông Văn Q - sinh năm 1985, trú tại xóm ĐB, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Thu giữ trên chiếu bạc gồm: 8.580.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 bát sứ màu trắng có hoa văn màu xanh, mặt ngoài đáy bát có chữ BT; 100 quân bài loại bài chắn; 04 điện thoại di động gồm (01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh); 01 thảm nhung màu đỏ kt 2x2m.

Thu giữ trên người Nông Văn Q tại túi quần phía sau bên phải 3.900.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Đỗ Thành C tại túi áo trong bên trái áo khoác 11.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Lý Văn H tại túi quần phía trước bên phải 10.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nông

Văn T tại túi quần phía sau bên phải 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; Trần Văn L tại túi quần phía trước bên trái 12.520.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quá trình điều tra phân loại đối tượng ngày 05/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã trả tự do đối với Trần Văn L do không tham gia đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện VN các đối tượng khai nhận: Do quen biết với Nông Văn T từ trước, nên sáng ngày 05/01/2021 Nông Văn Q sau khi đi xe khách từ Bắc Ninh trên đường về nhà. Q đã gọi điện cho Nông Văn T, trong khi nói chuyện hai người đã hẹn nhau khi Q về sẽ vào nhà T để đánh bạc, sau đó T đã gọi điện cho Trần Văn D, Đỗ Thành C và Lý Văn H để rủ D, C, H đến nhà T để đánh bạc và bảo D đợi đón Q vào nhà T. Khi Q, D, C đến nhà Th, các đối tượng ngồi nói chuyện một lúc rồi cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. T lấy ra 01 bát sứ và 01 bộ bài chắn để xuống chiếc thảm đã trải sẵn dưới nền nhà để làm dụng cụ đánh bạc. Khi chuẩn bị xong dụng cụ các đối tượng thống nhất nếu ai ù Bạch định hoặc Tám đỏ thì sau khi nhận tiền của người thua sẽ bỏ ra 20.000 đồng để kết thúc buổi đánh bạc trả cho T vì đã cho các đối tượng đánh bạc tại nhà. Người ngồi đối diện theo đường chéo cánh sẽ không lấy tiền của nhau và thống nhất tỷ lệ thắng thua được tính theo cước ù nhưng được tính theo tỷ lệ suông 8 dịch 2, tức là ù suông là cước thấp nhất nếu ai ù sẽ được người chơi bạc trả cho 80.000 đồng và cứ mỗi cước sẽ được cộng thêm 20.000 đồng. Ván đầu tiên Q chia bài, ván đó D ù bạch định nên sau khi nhận tiền từ người thua đã tự bỏ ra 20.000 đồng ra chiếu gần vị trí ngồi. Lúc này Lý Văn H đi đến đứng xem các đối tượng đánh bạc, ván thứ hai Th ù suông, sau khi nhận tiền từ hai người thua T không tham gia đánh nữa để H ngồi vào vị trí của T để đánh bạc cùng các đối tượng cho đến khi bị phát hiện.

Quá trình đánh bạc các bị can Nông Văn T, Nông Văn Q, Trần Văn D, Đỗ Thành C và Lý Văn H đều khai nhận bản thân tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh chắn tại nhà ở của Nông Văn T. Khi đánh bạc Nông Văn T là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, T có 200.000 đồng tham gia đánh 02 ván, ván đầu thua mất 160.000 đồng, ván thứ 2 thắng và nhận được 160.000 đồng. Trước khi đứng dậy T đổi các tờ tiền lẻ xuống chiếu bạc, rồi cầm 1 tờ 200.000 đồng cất vào túi áo khoác sau đó treo ở đầu giường ngủ và không tham gia đánh bạc nữa, quá trình điều tra đã giao nộp 200.000 cho Cơ quan điều tra. Lý do cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình là do quen biết, hay chơi với nhau, trong khi đánh bạc T cũng biết các đối tượng thống nhất nếu ai ù bạch định hoặc 8 đỏ thì sẽ bỏ ra 20.000 đồng để cuối buổi trả cho T tiền cho đánh bạc tại nhà. Tuy nhiên T chưa nhận số tiền đó thì bị Công an phát hiện; Nông Văn Q khi đến nhà T có khoảng 6.000.000 đồng, bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc, Q tham gia đánh nhiều ván, có ván thắng ván thua, trước khi tham gia đánh bạc mọi người mang tiền ra để ở dưới thảm phía trước mặt, số tiền còn lại cất trong túi quần không sử dụng mục đích đánh bạc; Trần Văn D khi tham gia đánh bạc D có số tiền 1.500.000 đồng là tiền D đã sử dụng hết để đánh bạc, D đánh nhiều ván có ván thắng ván thua, số tiền mang đi

đánh bạc và số tiền thắng được để hết dưới chiếu trước mặt đến khoảng 14 giờ khi đang đánh thì bị phát hiện bắt giữ. Bản thân D ván đầu tiên D thắng bạch định nên đã bỏ ra 20.000 đồng xuống chiếu bạc mục đích để trả cho Th, sau đó bị cơ quan Công an bắt và thu giữ; Đỗ Thành C khi đến nhà T có khoảng 13.000.000 đồng, Công bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại cất trên người không sử dụng mục đích đánh bạc. C tham gia đánh nhiều ván, có ván thắng ván thua, khi cơ quan Công an bắt giữ toàn bộ số tiền đang dùng đánh bạc để tại thảm; Lý Văn H khi đến nhà T đã thấy các đối tượng đánh bạc do thấy H đến Th đã nhường chỗ cho H tham gia đánh bạc. H sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, ban đầu H bỏ ra 500.000 đồng đánh bị thua hết, nên tiếp tục bỏ ra 2.500.000 đồng ra để đánh bạc, H tham gia đanh nhiều ván có ván thắng, ván thua, khi tham gia đánh bạc Hồng để tiền tại thảm bị thu giữ, số tiền 10.000 đồng ở trên người không sử dụng đánh bạc.

Lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các vật chứng thu giữ trên chiếu bạc và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do có hành vi trên tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKSVN ngày 23/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên để xét xử đối với bị cáo Nông Văn T và đồng phạm về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN đã trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn Q, Trần Văn D, Đỗ Thành C, Lý Văn Hphạm tội "Đánh bạc", đề nghị áp dụng pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo:

Đỗ Thành C 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, được trừ đi thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày từ ngày 05/01/2021 đến ngày 26/01/2021.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo:

Nông Văn Q 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, được trừ đi thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày từ ngày 05/01/2021 đến ngày 26/01/2021.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xử phạt các bị cáo:

Nông Văn T từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xử phạt các bị cáo:

Trần Văn D, Lý Văn H cùng mức án từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Nông Văn T, Trần Văn D, Đỗ Thành C từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Đối với bị cáo Nông Văn Q và Lý Văn H thuộc hộ cận nghèo năm 2021 không áp dụng phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là công cụ liên quan phục vụ cho việc đánh bạc và vật không có giá trị, bao gồm: 01 bát sứ màu trắng có hoa văn màu xanh, mặt ngoài đáy bát có chữ BT; 100 quân bài loại bài chắn trong phong bì ký hiệu D2; 01 thảm nhung màu đỏ kích thước 2x2m.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.780.000 đồng số tiền các đối tượng đánh bạc; 01 điện thoại OPPO màu đen Nông Văn Qh; 01 điện thoại OPPO màu xanh xám của Nông Văn T.

- Tạm giữ: 11.200.0000 đồng, 01 điện thoại SAMSUNG màu xanh của Đỗ Thành C; 3.900.000 đồng của Nông Văn Q; 10.000 đồng, 01 điện thoại REALME màu xanh của Lý Văn H; 01 điện thoại OPPO màu vàng hồng của Trần Văn Dđể đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tranh luận với Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều nhận thức được việc đánh bạc là sai, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo đều xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11 giờ ngày 05/01/2021 tại nhà ở của Nông Văn T tại xóm QP, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Các bị cáo gồm Nông Văn T, Nông Văn Q, Trần Văn D, Đỗ Thành C, Lý Văn H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. Đến hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày bị Tổ công tác Công an huyện VN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 8.580.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số tài sản khác. Số tiền thu giữ trên người các đối tượng khi bắt quả tang là 15.110.000. Quá trình điều tra Nông Văn T khai đã dùng số tiền 200.000 đồng tham gia đánh bạc khi bị phát hiện đang cất giấu tại nhà và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Như vậy, tổng số tiền của các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh chắn ngày 05/01/2021 là 8.780.000 đồng, hành vi của các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn Q, Trần Văn D, Đỗ Thành C, Lý Văn H đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Xét thấy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không mang tính chất tổ chức, không có sự phân công vai trò, vị trí của từng bị cáo. Bị cáo Nông Văn T là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc tại nhà của mình do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Các bị cáo còn lại cùng nhất trí với T đến nhà để tham gia đánh bạc nên đều có vai trò thứ yếu.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Thành C có 01 tiền án, ngày 17/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 9 tháng tù về tội "Đánh bạc", ngày 10/12/2020 ra trại, chưa được xóa án tích nay lại tái phạm. Do đó bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo khác trong vụ án không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nông Văn T, Trần Văn D, Lý Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nông Văn T hiện nay đang trực tiếp thờ cúng ông nội là liệt sỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Thành C có nhân thân ngày 30/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 8 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; Ngày 03/8/2018 bị Công an xã BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc"; Ngày 04/11/2019 bị Công an xã BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo Nông Văn Q có nhân thân ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh LS xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội "Đánh bạc" (Bản án số 105/2017/HS-ST). Đã chấp hành xong các Quyết định của bản án.

Các bị cáo Nông Văn T, Trần Văn D, Lý Văn H chưa có tiền án tiền sự.

[6]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng, cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Đỗ Thành C phạm tội lần này là tái phạm và có nhân thân xấu do đó cần xử hai bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù và buộc cách ly xã hội mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật;

Đối với Nông Văn Q phạm tội với vai trò thứ yếu nhưng bản thân Q có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội đánh bạc mà không lấy đó làm bài học cho bản thân, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cũng phải xử bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù và buộc cách ly xã hội mới phù hợp;

Bị cáo Nông Văn Th là người chuẩn bị công cụ phạm tội là bát, quân bài và đồng ý cho các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà của bị cáo do đó bị cáo giữ

vai trò chính trong vụ án. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, được UBND xã BL đề nghị các cơ quan chức năng tạo điều kiện giúp đỡ theo nguyện vọng của bị cáo và hiện nay bị cáo là người trực tiếp thờ cúng ông nội là liệt sỹ. Do vậy xử bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng là phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra.

Bị cáo Trần Văn D, Lý Văn H do có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, được UBND xã nơi các bị cáo cư trú đề nghị xem xét theo nguyện vọng của các bị cáo. Do vậy cần xử các bị cáo cùng mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn có quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*

Xét thấy, các bị cáo Nông Văn T, Trần Văn D, Đỗ Thành C không thuộc đối tượng chính sách, các bị cáo phạm tội mang tính chất vụ lợi cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với bị cáo Nông Văn Q và Lý Văn H thuộc hộ cận nghèo năm 2021 không áp dụng phạt bổ sung.

[8]. Vật chứng của vụ án cần xử lý như sau:

- 01 bát sứ màu trắng có hoa văn màu xanh, mặt ngoài đáy bát có chữ BT; 100 quân bài loại bài chắn trong phong bì ký hiệu D2; 01 thảm nhung màu đỏ kích thước 2x2m và các vỏ phong bì ký hiệu A2; B5, A3, A4, A5, A6 là dụng cụ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 8.780.000 đồng bao gồm tiền thu trên chiếu bạc và thu trên người các bị cáo dùng để đánh bạc; 01 điện thoại OPPO màu đen Nông Văn Q; 01 điện thoại OPPO màu xanh xám của Nông Văn T dùng làm phương tiện liên lạc đánh bạc cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 11.200.000 đồng, 01 điện thoại SAMSUNG màu xanh của Đỗ Thành C; 3.900.000 đồng của Nông Văn Q; 10.000 đồng, 01 điện thoại REALME màu xanh của Lý Văn H; 01 điện thoại OPPO màu vàng hồng của Trần Văn D là tài sản của bị cáo không dùng vào mục đích đánh bạc cần trả cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với Trần Văn L ngày 05/01/2021 có mặt tại địa điểm đánh bạc cùng bị bắt giữ cùng các đối tượng. Tuy nhiên quá trình điều tra đã xác định Trần Văn L không tham gia đánh bạc vì vậy không xem xét xử lý.

Đối với số tiền của Trần Văn L trong quá trình bắt giữ đã thu giữ của L 12.520.000 đồng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định L không tham gia đánh bạc đã trả lại tài sản cho anh L.

[11]. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN tại phiên toà về tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các vấn đề có liên quan đối với các bị cáo trong vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn Q, Trần Văn D, Đỗ Thành C, Lý Văn H phạm tội "*Đánh bạc".*

1. Về hình phạt:

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Đỗ Thành C 18 *(mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến ngày 26/01/2021

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Nông Văn Q 15 *(mười lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến ngày 26/01/2021

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xử phạt các bị cáo:

Nông Văn T 09 *(chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** *(mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xử phạt các bị cáo:

Trần Văn D, Lý Văn H cùng mức án **06** *(sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** *(mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao các bị cáo Nông Văn T, Lý Văn H cho UBND xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Văn D cho UBND xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong

thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt các bị cáo Nông Văn T12.000.000 đồng, Trần Văn D 10.000.000 đồng, Đỗ Thành C 15.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo Nông Văn Q và Lý Văn H.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng có hoa văn màu xanh, mặt ngoài đáy bát có chữ BT; 01 phong bì kín ký hiệu D2 chứa 100 quân bài loại bài chắn và 01 vỏ phong bì ký hiệu A2; 01 thảm nhung màu đỏ kích thước 2x2m đã cũ.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 8.780.000 đồng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc; 01 phong bì kín ký hiệu D4 chứa 01 điện thoại OPPO màu đen và vỏ phong bì ký hiệu A4 của Nông Văn Q; 01 phong bì kín ký hiệu D5 chứa 01 điện thoại OPPO màu xanh xám và vỏ phong bì ký hiệu B5 của Nông Văn T.

- Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: 11.200.000 đồng, 01 phong bì kín ký hiệu D6 chứa 01 điện thoại SAMSUNG màu xanh và vỏ phong bì ký hiệu A6 của Đỗ Thành C; 3.900.000 đồng của Nông Văn Q; 10.000 đồng, 01 phong bì kín ký hiệu E5 chứa 01 điện thoại REALME màu xanh và vỏ phong bì ký hiệu A5 của Lý Văn H; 01 phong bì kín ký hiệu D3 chứa 01 điện thoại OPPO màu vàng hồng và vỏ phong bì ký hiệu A3 của Trần Văn D.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN, có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện VN và Chi cục THADS huyện VN ngày 30/3/2021. Số tiền 23.890.000 đồng theo giấy Ủy nhiệm chi số 35 ngày 30/3/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn Q, Trần Văn D, Đỗ Thành C, Lý Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục T.H.A DS huyện VN;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.